

TÓM TẮT

Phạm Minh Hoàn, Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8/2011:
“Đánh giá hiệu quả quản lý dịch hại trên cây khổ qua (*Momordica charantia* L.) giữa hai mô hình canh tác theo tập quán địa phương và quản lý tổng hợp tại ấp 4 xã Xuân Thới Sơn, huyện HocMon, TP. Hồ Chí Minh”

Giáo viên hướng dẫn: Th.S Lê Cao Lượng

Đề tài gồm 2 thí nghiệm, thí nghiệm 1 so sánh quy trình canh tác khổ qua theo quy trình sản xuất rau an toàn (RAT) và tập quán của nông dân, nhằm so sánh sự khác biệt giữa mô hình để từ đó có biện pháp tác động (bón phân, chăm sóc) thích hợp giúp cây tăng năng suất, chất lượng đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thí nghiệm 2 đánh giá hiệu quả quản lý dịch hại trên cây khổ qua theo hướng IPM và tập quán nông dân, nhằm so sánh diễn biến sâu bệnh hại và năng suất giữa hai mô hình từ đó thấy được hiệu quả của việc áp dụng IPM trong việc phòng trừ sâu bệnh hại và so sánh hiệu quả kinh tế giữa hai mô hình. Diện tích của mỗi thí nghiệm là 1.000m².

Kết quả đạt được

Thí nghiệm 1: Các chỉ tiêu về số lá/dây, số nhánh, số trái/dây của mô hình sản xuất theo quy trình sản xuất RAT đều tăng cao hơn so với mô hình sản xuất theo tập quán nông dân. Mật số sinh vật hại theo quy trình sản xuất RAT đều cao hơn so với quy trình sản xuất của nông dân.

Năng suất ở ruộng canh tác theo tập quán của nông dân tăng cao hơn 1,27 lần so với ruộng canh tác theo quy trình sản xuất RAT.

Thí nghiệm 2: Về chỉ tiêu sinh trưởng giữa nghiệm thức IPM và nghiệm thức nông dân không có sự khác biệt Về sinh vật hại, mật số rầy xanh (đối tượng sâu hại chính) ở nghiệm thức theo IPM cao hơn so với nghiệm thức của nông dân, do ít tác dụng thuốc hóa học. Về năng suất, nghiệm thức IPM cho năng suất cao hơn so với nông dân. Quy trình sản xuất của cả 2 thí nghiệm đều cho thấy hàm lượng Carbamatee và lân đều không vượt ngưỡng cho phép.